

BẢNG HỎI ĐIỀU TRA ĐỊNH LƯỢNG ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CHÍNH SÁCH VÀ THỰC HIỆN DỊCH VỤ CẬN LÂM SÀNG TRONG CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ TẠI TUYẾN Y TẾ CƠ SỞ (DÀNH CHO TRUNG TÂM Y TẾ HOẶC BỆNH VIỆN QUẬN/HUYỆN)

Nghiên cứu "Đánh giá thực trạng chính sách và thực hiện dịch vụ cận lâm sàng trong chẩn đoán và điều trị tại tuyến y tế cơ sở (YTCS) được thực hiện nhằm cung cấp thông tin để phục vụ cho các mục tiêu của Dự án "Hỗ trợ tăng cường năng lực chẩn đoán của tuyến y tế cơ sở tại Việt Nam" do Cục Quản lý Khám, chữa bệnh (QLKCB) - Bộ Y tế triển khai với sự hỗ trợ của Tổ chức FIND. Trong nghiên cứu này, khảo sát được tiến hành tại tất cả các cơ sở y tế tuyến YTCS (tuyến xã và huyện) để thu thập thông tin nhằm đánh giá thực trạng khung chính sách, các khó khăn trong thực hiện chính sách, các lỗ hổng trong chính sách, các chỉ số về nguồn lực và các chỉ số hoạt động trong thực hiện dịch vụ cận lâm sàng. Số liệu điều tra cũng sẽ được phân tích để cập nhật mô hình bệnh tật Quốc gia và danh mục các bệnh thường gặp từ đó xây dựng danh mục dịch vụ cận lâm sàng thiết yếu phù hợp cho tuyến YTCS.. Chúng tôi cam kết rằng những thông tin được cung cấp sẽ được hoàn toàn giữ bí mật và chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu. Xin trân trọng cảm ơn!

THÔNG TIN LIÊN LẠC

Tên Trung tâm Y tế Quận/Huyện	*
Mã đăng ký cơ sở khám chữa bệnh	*

Tỉnh/Thành phố *

- | | | |
|----------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------|
| <input type="radio"/> Thành phố Hà Nội | <input type="radio"/> Tỉnh Hà Giang | <input type="radio"/> Tỉnh Cao Bằng |
| <input type="radio"/> Tỉnh Bắc Kạn | <input type="radio"/> Tỉnh Tuyên Quang | <input type="radio"/> Tỉnh Lào Cai |
| <input type="radio"/> Tỉnh Điện Biên | <input type="radio"/> Tỉnh Lai Châu | <input type="radio"/> Tỉnh Sơn La |
| <input type="radio"/> Tỉnh Yên Bái | <input type="radio"/> Tỉnh Hoà Bình | <input type="radio"/> Tỉnh Thái Nguyên |
| <input type="radio"/> Tỉnh Lạng Sơn | <input type="radio"/> Tỉnh Quảng Ninh | <input type="radio"/> Tỉnh Bắc Giang |
| <input type="radio"/> Tỉnh Phú Thọ | <input type="radio"/> Tỉnh Vĩnh Phúc | <input type="radio"/> Tỉnh Bắc Ninh |
| <input type="radio"/> Tỉnh Hải Dương | <input type="radio"/> Thành phố Hải Phòng | <input type="radio"/> Tỉnh Hưng Yên |
| <input type="radio"/> Tỉnh Thái Bình | <input type="radio"/> Tỉnh Hà Nam | <input type="radio"/> Tỉnh Nam Định |
| <input type="radio"/> Tỉnh Ninh Bình | <input type="radio"/> Tỉnh Thanh Hóa | <input type="radio"/> Tỉnh Nghệ An |
| <input type="radio"/> Tỉnh Hà Tĩnh | <input type="radio"/> Tỉnh Quảng Bình | <input type="radio"/> Tỉnh Quảng Trị |
| <input type="radio"/> Tỉnh Thừa Thiên Huế | <input type="radio"/> Thành phố Đà Nẵng | <input type="radio"/> Tỉnh Quảng Nam |
| <input type="radio"/> Tỉnh Quảng Ngãi | <input type="radio"/> Tỉnh Bình Định | <input type="radio"/> Tỉnh Phú Yên |
| <input type="radio"/> Tỉnh Khánh Hòa | <input type="radio"/> Tỉnh Ninh Thuận | <input type="radio"/> Tỉnh Bình Thuận |
| <input type="radio"/> Tỉnh Kon Tum | <input type="radio"/> Tỉnh Gia Lai | <input type="radio"/> Tỉnh Đắk Lắk |
| <input type="radio"/> Tỉnh Đắk Nông | <input type="radio"/> Tỉnh Lâm Đồng | <input type="radio"/> Tỉnh Bình Phước |
| <input type="radio"/> Tỉnh Tây Ninh | <input type="radio"/> Tỉnh Bình Dương | <input type="radio"/> Tỉnh Đồng Nai |
| <input type="radio"/> Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | <input type="radio"/> Thành phố Hồ Chí Minh | <input type="radio"/> Tỉnh Long An |
| <input type="radio"/> Tỉnh Tiền Giang | <input type="radio"/> Tỉnh Bến Tre | <input type="radio"/> Tỉnh Trà Vinh |
| <input type="radio"/> Tỉnh Vĩnh Long | <input type="radio"/> Tỉnh Đồng Tháp | <input type="radio"/> Tỉnh An Giang |
| <input type="radio"/> Tỉnh Kiên Giang | <input type="radio"/> Thành phố Cần Thơ | <input type="radio"/> Tỉnh Hậu Giang |
| <input type="radio"/> Tỉnh Sóc Trăng | <input type="radio"/> Tỉnh Bạc Liêu | <input type="radio"/> Tỉnh Cà Mau |

Quận/Huyện *

Điện thoại cơ quan *

Email cơ quan *

Người đầu mối liên lạc *

Chức danh *

(VD: Phó Giám đốc, Trưởng phòng KHTH, Chuyên viên KHTH,...)

Số điện thoại người đầu mối liên lạc *

Email người đầu mối liên lạc *

I. THÔNG TIN CHUNG CỦA TRUNG TÂM Y TẾ/BỆNH VIỆN QUẬN/HUYỆN

1. Đơn vị hành chính của cơ sở thuộc khu vực nào? *

- Thành thị
- Nông thôn

2. Dân số của Quận/Huyện tính đến tháng 12/2019 (người)

(Điền số người)

Tổng dân số

(Điền số người)

Nữ

(Điền số người)

Nam

(Điền số người)

Tuổi 0-14

(Điền số người)

Tuổi 15-60

(Điền số người)

Tuổi trên 60

(Điền số người)

3. Nhân lực của Trung tâm y tế/Bệnh viện quận/huyện

Bác sĩ đa khoa mới ra trường (chưa có giấy phép hành nghề)

Bác sĩ nội khoa

Bác sĩ ngoại khoa

Bác sĩ nội Nhi

Bác sĩ sản

Bác sĩ ngoại Sản	*
Bác sĩ Tai - Mũi - Họng	*
Bác sĩ Mắt	*
Bác sĩ Răng - Hàm - Mặt	*
Bác sĩ Truyền nhiễm	*
Bác sĩ Y học Dự phòng	*
Bác sĩ Đông Y	*
Bác sĩ xét nghiệm	*
Bác sĩ chẩn đoán hình ảnh/ thăm dò chức năng	*
Dược sĩ (đại học)	*
Dược sĩ khác (cao đẳng, trung cấp và sơ cấp)	*
Cử nhân y tế công cộng	*
Y sĩ đa khoa	*
Y sĩ sản nhi	*
Y sĩ y học cổ truyền	*
Lương y Y học cổ truyền	*
Cử nhân xét nghiệm	*
Kỹ thuật viên xét nghiệm	*
Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh/ thăm dò chức năng	*
Điều dưỡng (tất cả)	*

Hộ sinh (tất cả)	*
Hộ lý	*
3a. Ngoài các nhân lực kể trên, TT còn nhân lực khác nào không? <input checked="" type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không	*
3b. Ghi rõ tên nhân lực khác (#1) <i>Chỉ ghi 1</i>	*
3c. Số lượng nhân lực khác (#1) <i>Tương ứng với 3c</i>	*
3d. Ghi rõ tên nhân lực khác (#2) <i>Chỉ ghi 1</i>	*
3e. Số lượng nhân lực khác (#2) <i>Tương ứng với 3e</i>	*
3f. Ghi rõ tên nhân lực khác (#3) <i>Chỉ ghi 1</i>	*
3g. Số lượng nhân lực khác (#3) <i>Tương ứng với 3g</i>	*
4. BV/Trung tâm y tế quận/huyện có các khoa, phòng, đơn vị chuyên môn nào dưới đây?	
4a. Phòng, đơn vị chức năng <input type="checkbox"/> Tổ chức - Hành chính <input type="checkbox"/> Kế hoạch - Nghiệp vụ <input type="checkbox"/> Tài chính - Kế toán <input type="checkbox"/> Điều dưỡng	*
4b. Ngoài ra, còn có các phòng, đơn vị chức năng nào khác không? <input checked="" type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không	

4k1. Nếu có các khoa, phòng, đơn vị chức năng khác, xin ghi rõ? *

4c. Khoa, phòng, đơn vị chuyên môn

- Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS
- Y tế công cộng và Dinh dưỡng
- Vệ sinh - An toàn thực phẩm
- Chăm sóc sức khỏe sinh sản
- Khám bệnh/ Phòng khám đa khoa
- Hồi sức cấp cứu
- Ngoại tổng hợp
- Truyền nhiễm
- Sản
- Nội - Nhi
- Răng Hàm Mặt
- Mắt
- Tai Mũi Họng
- Xét nghiệm vi sinh an toàn sinh học cấp I
- Xét nghiệm vi sinh an toàn sinh học cấp II
- Xét nghiệm hoá sinh
- Xét nghiệm huyết học truyền máu
- Giải phẫu bệnh
- X-quang
- Siêu âm
- Nội soi
- CT scan
- Cộng hưởng từ MRI
- Điện tim
- Dược
- Trang thiết bị - Vật tư y tế
- Kiểm soát nhiễm khuẩn
- Y học cổ truyền
- Phục hồi chức năng
- Hệ thống cung cấp nước sạch đạt tiêu chuẩn
- Hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn
- Hệ thống xử lý rác thải đạt tiêu chuẩn
- Phòng rửa + Tiệt trùng

- Hệ thống lưu trữ mẫu bệnh phẩm
- Kho hoá chất
- Kho sinh phẩm
- Kho vật liệu tiêu hao
- Kho lạnh

4d. Ngoài ra, còn có các khoa, phòng, đơn vị chuyên môn nào khác không? *

- Có
- Không

4k2. Nếu có các khoa, phòng, đơn vị chuyên môn khác, xin ghi rõ? *

5. BV/Trung tâm y tế quận/huyện có thể bố trí đủ diện tích cho các khoa/phòng/đơn vị chuyên môn nào dưới đây?

Hiện trạng

Bố trí đủ diện tích

Labo xét nghiệm (theo tiêu chuẩn QĐ số 35/QĐ-BYT ngày 31/10/2005)

I. Phòng xét nghiệm vi sinh

Labo vi sinh (tối thiểu 40m)

Có Không *

Có Không

Phòng sạch (Tối thiểu 9m)

Có Không *

Có Không

Chuẩn bị môi trường (Tối thiểu 18m)

Có Không *

Có Không

Phòng lấy mẫu (Tối thiểu 12m)

Có Không *

Có Không

II. Phòng xét nghiệm hóa sinh

Labo hóa sinh (Tối thiểu 40m)

Có Không *

Có Không

Chuẩn bị, pha hoá chất (Tối thiểu 18m)

Có Không *

Có Không

Phòng máy (Tối thiểu 12m)

Có Không *

Có Không

III. Phòng huyết học và truyền máu

Labo huyết học (Tối thiểu 40m)	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không *	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không	
Phòng kiểm tra mẫu máu (Tối thiểu 12m)	<input checked="" type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không *	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không	
Phòng lưu trữ mẫu máu (Tối thiểu 12m)	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không *	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không	
IV. Phòng giải phẫu bệnh			
Labo giải phẫu bệnh (Tối thiểu 40m)	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không *	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không	
Phòng tối (Tối thiểu 12m)	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không *	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không	
Phòng cắt, nhuộm bệnh phẩm (Tối thiểu 12m)	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không *	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không	
Phòng chuẩn bị, pha chế hóa chất (Tối thiểu 18m)	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không *	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không	
Chẩn đoán hình ảnh (theo tiêu chuẩn QĐ số 32/2005/QĐ-BYT ngày 31/10/2005)	Hiện trạng	Số đơn vị (Số lượng) <i>Nếu không có, điền số "0"</i>	Bố trí đủ diện tích
V. Đơn vị X-quang			
Phòng chụp (Tối thiểu 20m)	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không *	<input type="text"/>	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không
Phòng điều khiển (Tối thiểu 6m)	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không *	<input type="text"/>	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không
Buồng tháo, thụt (Tối thiểu 9m)	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không *	<input type="text"/>	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không
Phòng nghỉ bệnh nhân (Tối thiểu 9m)	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không *	<input type="text"/>	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không
VI. Đơn vị siêu âm			
Phòng siêu âm (Tối thiểu 9m)	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không *	<input type="text"/>	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không

Phòng chuẩn bị cho siêu âm can thiệp (Tối thiểu 9m)	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không **	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không
VII. Đơn vị CT scan			
Phòng chụp (Tối thiểu 30m)	<input checked="" type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không **	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không
Phòng điều khiển (Tối thiểu 12m)	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không **	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không
Phòng máy (Tối thiểu 9m)	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không **	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không
Phòng chuẩn bị (Tối thiểu 18m)	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không **	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không
VIII. Đơn vị cộng hưởng từ MRI			
Phòng chụp (Tối thiểu 30m)	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không **	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không
Phòng điều khiển (Tối thiểu 12m)	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không **	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không
Phòng máy (Tối thiểu 9m)	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không **	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không
Phòng chuẩn bị (Tối thiểu 18m)	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không **	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không
XI. Phòng đọc và xử lý hình ảnh (Tối thiểu 24m)	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không **	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không
X. Phòng rửa phim, phân loại (Tối thiểu 18m)	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không **	<input type="radio"/> Có <input type="radio"/> Không

6. Trung tâm y tế quận/huyện có bệnh viện không *

- Có
 Không

7. Nếu có, bệnh viện thuộc hạng nào? *

- Hạng đặc biệt
 Hạng I
 Hạng II
 Hạng III
 Hạng IV

II. THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN DỊCH VỤ CẬN LÂM SÀNG

8. BV/Trung tâm y tế quận/huyện quen thuộc với những thông tư/quyết định nào sau đây liên quan đến dịch vụ y tế của BHYT? *

Có thể chọn nhiều lựa chọn

- TT 43/2013 (Quy định phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với cơ sở KCB)
 TT 21/2017 (Sửa đổi bổ sung TT 43/2013)
 TT 39/2017 (Quy định gói dịch vụ y tế cơ bản cho tuyến y tế cơ sở)
 TT 37/ 2018 (Quy định khung giá tối đa dịch vụ KCB không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước)
 TT 13/2019 (Quy định giá dịch vụ y tế chi trả qua BHYT)
 TT 49/2018 (Hướng dẫn hoạt động xét nghiệm trong KCB)
 QĐ 3148/2017 (Ban hành danh mục xét nghiệm được công nhận kết quả liên thông)
 QĐ 2429/2017 (Ban hành tiêu chí đánh giá mức chất lượng phòng xét nghiệm y học)
 TT 30/2018 (Quy định danh mục thuốc thiết yếu được bảo hiểm y tế chi trả)

8a. Ngoài các TT/QĐ kể trên, TT quen thuộc với các thông tư/quyết định nào khác liên quan đến dịch vụ y tế của BHYT?

- Có
 Không

8k. Xin ghi rõ TT quen thuộc với các thông tư/quyết định khác nào liên quan đến dịch vụ y tế của BHYT *

9. BV/Trung tâm y tế quận/huyện đang thực hiện các thông tư/quyết định nào sau đây liên quan đến dịch vụ y tế của BHYT? *

- TT 43/2013 (Quy định phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với cơ sở KCB)
- TT 21/2017 (Sửa đổi bổ sung TT 43/2013)
- TT 39/2017 (Qui định gói dịch vụ y tế cơ bản cho tuyến y tế cơ sở)
- TT 37/ 2018 (Quy định khung giá tối đa dịch vụ KCB không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước)
- TT 13/2019 (Quy định giá dịch vụ y tế chi trả qua BHYT)
- TT 49/2018 (Hướng dẫn hoạt động xét nghiệm trong KCB)
- QĐ 3148/2017 (Ban hành danh mục xét nghiệm được công nhận kết quả liên thông)
- QĐ 2429/2017 (Ban hành tiêu chí đánh giá mức chất lượng phòng xét nghiệm y học)
- TT 30/2018 (Quy định danh mục thuốc thiết yếu được bảo hiểm y tế chi trả)

9a. Ngoài các TT/QĐ kể trên, TT đang thực hiện các thông tư/quyết định nào khác liên quan đến dịch vụ y tế của BHYT? *

- Có
- Không

9k. Xin ghi rõ TT đang thực hiện các thông tư/quyết định khác nào liên quan đến dịch vụ y tế của BHYT *

10. Đáp ứng các thông tư 43 (Quy định phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với cơ sở KCB) và thông tư 21 (Sửa đổi bổ sung TT 43), thông tư 39 (Qui định gói dịch vụ y tế cơ bản cho tuyến y tế cơ sở) BV/Trung tâm y tế quận/huyện đã tổ chức các hoạt động nào trong số các hoạt động dưới đây? *

- Xem xét, nghiên cứu nội dung thông tư
- Tổ chức các buổi họp phổ biến nội dung thông tư
- Tổng hợp danh mục dịch vụ cận lâm sàng theo qui định cho tuyến huyện
- Xác định danh mục dịch vụ cận lâm sàng mà Trung tâm y tế cung cấp
- Báo cáo và đăng ký danh mục dịch vụ cận lâm sàng với Sở Y tế
- Lập kế hoạch nhu cầu nhân lực
- Lập kế hoạch đào tạo nhân lực
- Lập kế hoạch nhu cầu trang thiết bị, dụng cụ và sinh phẩm xét nghiệm, chẩn đoán
- Lập kế hoạch truyền thông
- Triển khai thực hiện dịch vụ
- Giám sát thực hiện dịch vụ
- Đánh giá thực hiện dịch vụ
- Báo cáo kết quả thực hiện với Sở y tế hoặc đơn vị quản lý chuyên môn cấp trên

11. Trung tâm y tế quận/huyện có danh mục dịch vụ cận lâm sàng không? *

(Nếu chọn không, bỏ qua câu 12)

- Có
 Không

12. Nếu có, việc xây dựng danh mục dịch vụ cận lâm sàng của BV/Trung tâm y tế quận/huyện dựa trên căn cứ nào? *

(Đánh dấu vào các căn cứ thích hợp)

- Dựa trên mô hình bệnh tật của người dân trên địa bàn
 Dựa trên số lượng nhu cầu khách hàng đến khám
 Dựa trên năng lực chuyên môn của Trung tâm y tế
 Dựa trên cơ sở vật chất sẵn có của Trung tâm y tế
 Dựa trên quyết định của lãnh đạo
 Dựa trên quyết định của bác sĩ chuyên môn
 Dựa trên giá thành của dịch vụ
 Dựa trên mức chi của bảo hiểm y tế
 Dựa trên tư vấn của đơn vị quản lý chuyên môn cấp trên
 Dựa trên tư vấn của đơn vị tư vấn chuyên môn
 Dựa trên tư vấn của chính quyền địa phương
 Khác

12k. Xin nêu rõ, căn cứ khác đó là gì? *

12a. Từ các lựa chọn ở 12, xin hãy xếp hạng các căn cứ theo thứ tự ưu tiên từ 1 đến hết

Ưu tiên 1

- Dựa trên mô hình bệnh tật của người dân trên địa bàn Dựa trên số lượng nhu cầu khách hàng đến khám
 Dựa trên năng lực chuyên môn của Trung tâm y tế Khác

Ưu tiên 2

- Dựa trên số lượng nhu cầu khách hàng đến khám Dựa trên năng lực chuyên môn của Trung tâm y tế
 Khác

Ưu tiên 3

- Dựa trên số lượng nhu cầu khách hàng đến khám Dựa trên năng lực chuyên môn của Trung tâm y tế
 Khác

Ưu tiên 4

- Dựa trên số lượng nhu cầu khách hàng đến khám Dựa trên năng lực chuyên môn của Trung tâm y tế
 Khác

Ưu tiên 5

- Dựa trên số lượng nhu cầu khách hàng đến khám Dựa trên năng lực chuyên môn của Trung tâm y tế
 Khác

Ưu tiên 6

- Dựa trên số lượng nhu cầu khách hàng đến khám Dựa trên năng lực chuyên môn của Trung tâm y tế
 Khác

Ưu tiên 7

- Dựa trên số lượng nhu cầu khách hàng đến khám Dựa trên năng lực chuyên môn của Trung tâm y tế
 Khác

Ưu tiên 8

- Dựa trên số lượng nhu cầu khách hàng đến khám Dựa trên năng lực chuyên môn của Trung tâm y tế
 Khác

Ưu tiên 9

- Dựa trên số lượng nhu cầu khách hàng đến khám Dựa trên năng lực chuyên môn của Trung tâm y tế
 Khác

Ưu tiên 10

- Dựa trên số lượng nhu cầu khách hàng đến khám Dựa trên năng lực chuyên môn của Trung tâm y tế
 Khác

Ưu tiên 11

- Dựa trên số lượng nhu cầu khách hàng đến khám Dựa trên năng lực chuyên môn của Trung tâm y tế
- Khác

Ưu tiên 12

- Dựa trên số lượng nhu cầu khách hàng đến khám Dựa trên năng lực chuyên môn của Trung tâm y tế
- Khác

13. BV/Trung tâm y tế quận/huyện có các khó khăn nào trong việc thực hiện các thông tư liên quan đến dịch vụ cận lâm sàng? *

(Đánh dấu vào các ô thích hợp)

- Thiếu nhân viên y tế
- Nhân lực chưa đủ năng lực
- Thiếu đào tạo nhân lực
- Thiếu diện tích cho dịch vụ xét nghiệm, chẩn đoán
- Thiếu trang thiết bị
- Thiếu sinh phẩm, hóa chất
- Thiếu bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị
- Danh mục thuốc thiết yếu không đáp ứng danh mục xét nghiệm, chẩn đoán
- Không có hệ thống nước sạch đạt tiêu chuẩn
- Không có hệ thống xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn
- Hướng dẫn trong các thông tư chưa cụ thể rõ ràng
- Không có đủ kinh phí từ nguồn ngân sách sự nghiệp
- Chưa huy động tốt nguồn xã hội hoá
- Giá thành dịch vụ cao
- Người dân không chi trả được những mục bảo hiểm không chi trả
- Khác

13k. Xin nêu rõ, khó khăn khác đó là gì? *

13a. Từ các lựa chọn ở 13, xin hãy xếp hạng các khó khăn theo thứ tự ưu tiên từ 1 đến hết

Khó khăn 1

- Khác

Khó khăn 2

- Khác

Khó khăn 3

 Khác

Khó khăn 4

 Khác

Khó khăn 5

 Khác

Khó khăn 6

 Khác

Khó khăn 7

 Khác

Khó khăn 8

 Khác

Khó khăn 9

 Khác

Khó khăn 10

 Khác

Khó khăn 11

 Khác

Khó khăn 12

 Khác

Khó khăn 13

 Khác

Khó khăn 14

 Khác

Khó khăn 15

 Khác

Khó khăn 16

 Khác

14. Danh mục thuốc thiết yếu do BHYT quy định theo Thông tư 30/2018 có phù hợp với dịch vụ y tế (chẩn đoán và điều trị) của tuyến quận/ huyện không? *

- Phù hợp (khoảng 100%)
- Khá phù hợp (khoảng 75%)
- Tương đối phù hợp (khoảng 50%)
- Phù hợp một phần (khoảng 25%)
- Không phù hợp

15. Danh mục thuốc thiết yếu do BHYT quy định theo Thông tư 30/2018 có đáp ứng việc điều trị các loại bệnh phổ biến của người dân trong khu vực không? *

- Đáp ứng (khoảng 100%)
- Khá đáp ứng (khoảng 75%)
- Tương đối đáp ứng (khoảng 50%)
- Đáp ứng một phần (khoảng 25%)
- Không đáp ứng

III. HIỆN TRẠNG DỊCH VỤ CẬN LÂM SÀNG CỦA TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN/HUYỆN

CHÚ Ý: Để trả lời các câu 16, 17 và 18, các anh/chị vui lòng tải file Excel "BẢN CUỐI CÙNG-Tuyến Huyện DM Bệnh Chẩn đoán _29.11.21" theo đường link sau đây: <https://tinyurl.com/bdf9d3ju>

16. Đề nghị BV/Trung tâm y tế quận/huyện cho biết tình hình bệnh tật và ca tử vong được BV/Trung tâm y tế quận/huyện phát hiện/quản lý năm 2018, 2019?

(Điền bảng trong file Excel worksheet: 1) Huyện Danh mục bệnh)

17. Đề nghị BV/Trung tâm y tế quận/huyện cho biết tình hình dịch vụ cận lâm sàng theo các thông tư 43 và 21 của BV/Trung tâm y tế quận/huyện, năm 2019?

(Điền bảng trong file Excel worksheet: 2) Huyện CLS TT43&21)

18. Đề nghị BV/Trung tâm y tế quận/huyện cho biết tình hình dịch vụ cận lâm sàng năm ngoài các thông tư 43 và 21 của BV/Trung tâm y tế quận/huyện, năm 2019?

(Điền bảng trong file Excel worksheet: 3) Huyện CLS ngoài TT43&21)

19. BV/Trung tâm Y tế quận/huyện có thực hiện chuyển gửi mẫu xét nghiệm lên tuyến trên không? *

(Chọn Có hoặc Không, nếu chọn Không bỏ qua câu 20 chuyển sang câu 21, nếu chọn Có trả lời câu 20 và bỏ qua câu 21)

- Có
- Không

20. Nếu có, tổng số lượt dịch vụ chẩn đoán (bao gồm cả BHYT và theo yêu cầu) dựa trên chuyển gửi mẫu xét nghiệm lên tuyến trên, năm 2019? *

21. Nếu không, thì lý do là gì trong số các lý do dưới đây? *

(Chọn một hoặc nhiều)

- Trung tâm y tế có thể thực hiện tất cả các xét nghiệm chẩn đoán cần thiết
- Trung tâm y tế không tổ chức hệ thống chuyển gửi mẫu
- Quy trình chuyển gửi mẫu không thuận tiện
- Không có trang thiết bị vận chuyển mẫu
- Không có/không đủ kinh phí
- Không có đủ nhân lực
- Do khoảng cách xa
- Không có dịch vụ bưu điện
- Khác

21k. Ghi rõ lý do khác là gì? *

22. BV/Trung tâm y tế quận/huyện sử dụng tiêu chuẩn/biện pháp quản lý chất lượng dịch vụ cận lâm sàng nào dưới đây? *

- Phần mềm quản lý bệnh viện
- Phần mềm quản lý xét nghiệm
- ISO 15189
- ISO 17025
- Quyết định số 2429/QĐ-BYT ngày 12/6/2017
- Nội kiểm
- Ngoại kiểm
- Không áp dụng tiêu chuẩn nào
- Khác

22k. Ghi rõ tiêu chuẩn khác là gì? *

23. BV/Trung tâm y tế quận/huyện có các trang thiết bị nào hiện vẫn đang hoạt động/sử dụng được? *

(Tải file word hoặc excel Danh mục trang thiết bị của BV/Trung tâm y tế)

Click here to upload file. (< 10MB)

24. Đề nghị BV/Trung tâm y tế quận/huyện liệt kê 5 yếu tố thuận lợi trong quá trình thực hiện dịch vụ cận lâm sàng

24a. Yếu tố thuận lợi 1 *

24b. Yếu tố thuận lợi 2	*
24c. Yếu tố thuận lợi 3	*
24d. Yếu tố thuận lợi 4	*
24e. Yếu tố thuận lợi 5	*
25. Đề nghị BV/Trung tâm y tế quận/huyện liệt kê 5 yếu tố không thuận lợi trong quá trình thực hiện dịch vụ cận lâm sàng	
25a. Yếu tố không thuận lợi 1	*
25b. Yếu tố không thuận lợi 2	*
25c. Yếu tố không thuận lợi 3	*
25d. Yếu tố không thuận lợi 4	*
25e. Yếu tố không thuận lợi 5	*
26. Để tăng cường và cải thiện dịch vụ cận lâm sàng tại tuyến Y tế cơ sở, BV/Trung tâm y tế quận/huyện có ý kiến đề xuất gì đối với chính cơ sở, Sở y tế, và Bộ Y tế? <i>(Liệt kê các ý kiến đề xuất)</i>	
26a. Đối với chính cơ sở của mình	*
26b. Đối với Sở y tế chủ quản	*

26c. Đối với Bộ Y tế *

Tải lên file Excel "BẢN CUỐI CÙNG-Tuyển Huyện DM Bệnh Chẩn đoán _29.11.21" (Tương ứng với các câu 16, 17 và 18)

Chú ý hoàn thiện đầy đủ file Excel trước khi tải lên. Nếu chưa tải về file Excel, xin truy cập đường link sau: <https://tinyurl.com/bdf9d3ju>

[Click here to upload file.](#) (< 10MB)

Anh/chị chú ý xem lại toàn bộ nội dung điền và tải lên đầy đủ 2 file (1. Danh mục trang thiết bị của BV/Trung tâm y tế và 2. File Excel "BẢN CUỐI CÙNG-Tuyển Huyện DM Bệnh Chẩn đoán _29.11.21") trước khi tiến hành "Gửi lên (Gửi lên)" hệ thống. Sau khi đã gửi lên, các anh/chị sẽ không thể tiến hành chỉnh sửa các thông tin thiếu sót, do đó, kính mong anh/chị chú ý rà soát cẩn thận trước khi bấm nút "Gửi lên (Gửi lên)"!